TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HSST
Ngày 17/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười;

2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Việt Thùy – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 30/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST- HS, ngày 04/03/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 28/09/1997 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 180/QĐ-XPVPHC ngày 30/9/2015, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuyến 350.000 đồng về hành vi đánh nhau.

+ Tại Quyết định số 0031995/QĐ-XPHC ngày 19/7/2018, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Tuyến 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Bản án số 78/2018/HSST ngày 18/10/2018, TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong bản án ngày 21/12/2018.

+ Tại Bản án số 106/2019/HSST ngày 25/11/2019, TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong bản án ngày 19/9/2021.

+ Tại Bản án số 192/2019/HSST ngày 25/12/2019, TAND huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong bản án ngày 19/9/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh T, *(có mặt).*

*** Người chứng kiến:**

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm S, xã Đ , tỉnh Thái Nguyên, *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, Tổ công tác của Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực sân của bệnh viện Đ thuộc xóm S, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai tên là Trần Văn T và tự giác lấy ra từ trong túi quần phía trước bên phải mình đang mặc ra 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng (T khai nhận là ma túy loại Heroine); 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá); 01 túi nilon màu trắng chứa 24 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu nâu (T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến) giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng gồm:

+ 01 túi nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa 24 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu nâu (Niêm phong vào bì ký hiệu A);

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR (Niêm phong vào bì ký hiệu B) (BL 34-35).

Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của T được đựng vào chai nhựa và niêm phong ký hiệu M gửi giám định (BL 45-46).

Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên đã chuyển nguồn tin về tội phạm, kèm theo tài liệu liên quan nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 27/8/2025, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn T. Kết quả: Không thu giữ tài liệu, đồ vật gì (BL 43-44).

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 27/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Phòng K Công an tỉnh T tiến hành cân xác định khối lượng số chất ma túy thu giữ của T trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng như sau:

- Số cục chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng là: 3,748 gam. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng niêm phong vào bì ký hiệu **A1** làm mẫu giám định.

- Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng là: 0,997 gam. Lấy toàn bộ số chất tinh thể màu trắng niêm phong vào bì ký hiệu **A2** làm mẫu giám định.

- 24 viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A có tổng khối lượng là: 2,320 gam. Lấy toàn bộ số viên nén màu hồng niêm phong vào bì ký hiệu **A3** làm mẫu giám định.

- 03 viên nén màu nâu trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,301 gam. Lấy toàn bộ số viên nén màu nâu niêm phong vào bì ký hiệu **A4** làm mẫu giám định.

Vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong A được niêm phong vào bì ký hiệu A5.

Tại bản Kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 04/9/2025, Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ký hiệu M gửi giám định.

- Tìm thấy chất M, Codein, MAM-6, MAM-3 là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M gửi giám định (BL 55).

Tại bản Kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

- Các cục chất bột màu trắng trong bị niêm phong ký hiệu Al gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin); Khối lượng thu giữ ban đầu là: 3,748 gam.

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,997 gam.

- Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 2,320 gam.

- Các viên nén màu nâu trong bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,301 gam (BL 53).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: T là người nghiện chất ma túy. Lần gần nhất T sử dụng chất ma túy là vào khoảng tháng 3 năm 2025, T sử dụng 01 gói ma túy Heroine bằng hình thức chích tại nhà của T thuộc xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, T thuê xe ôm đi từ nhà thuộc xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực Bệnh viện Đ thuộc xóm S, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T trả tiền thuê xe ôm rồi xuống xe đi bộ vào khu vực sân bệnh viện Đ. Tại đây T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tên là C (T không rõ tên tuổi, lai lịch cụ thể) được 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 túi nilon màu trắng chứa 24 viên nén màu hồng; 03 viên nén màu nâu là ma túy hồng phiến với giá tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải mình đang mặc rồi đi bộ ra ngoài cổng để thuê xe ôm đi về nhà thì bị Tổ công tác Công an xã Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt giữ, (BL 112-133).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 mẫu nước tiểu trong chai nhựa niêm phong trong bì ký hiệu M (đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS và 01

Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR (Niêm phong vào bì ký hiệu B); 05 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 (Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong). Các vật chứng trên đang được lưu trữ, bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Thái Nguyên chờ xử lý.

Với hành vi trên, tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSKV3, ngày 28/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Thái Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn T ra xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản gì có giá trị.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu hủy 05 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 (Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong).

+ Tạm giữ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của bị cáo Trần Văn T2 để bảo đảm cho việc thi hành án và hoàn trả 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR (Niêm phong vào bì ký hiệu B) cho bị cáo Trần Văn T2 quản lý, sử dụng theo quy định.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho mức án thấp nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo T là sử dụng và người nghiện chất ma túy từ năm 2018, lần gần nhất T sử dụng chất ma túy là vào tháng 3 năm 2025, T sử dụng 01 gói ma túy Heroine bằng hình thức chích tại nhà của T thuộc xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/8/2025, T thuê xe ôm đi từ nhà thuộc xóm A, xã P, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực Bệnh viện Đ thuộc xóm S, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T đi bộ vào khu vực sân bệnh viện Đ. Tại đây T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông tên là C (T không rõ tên tuổi, địa chỉ, lai lịch cụ thể) được 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 túi nilon màu trắng chứa 24 viên nén màu hồng; 03 viên nén màu nâu là ma túy hồng phiến với giá tiền 5.000.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất số ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải mình đang mặc rồi đi bộ ra ngoài cổng để thuê xe ôm đi về nhà thì bị Công án xã Đ phát hiện bắt giữ, thu giữ 3,748 gam chất ma túy loại Heroine và 3,618 gam chất ma túy loại Methamphetamine, tổng cộng có khối lượng chất ma túy là 7,366 gam. Mục đích T mua về để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 01 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, C1, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;".

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý. Gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của con người, của bị cáo. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân,tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn T chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính, đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để cải tạo thành người tốt cho gia đình và xã hội mà tiếp tục sử dụng ma tuý, tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cho bản thân bị cáo, vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông ngoại là thương binh, có bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, bị cáo không có tài sản riêng gì

có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

+ 05 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 (Bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, vỏ giấy gói và vỏ bì niêm phong) cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS (Niêm phong vào bì ký hiệu B) của bị cáo cần tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR (Niêm phong vào bì ký hiệu B) của bị cáo, cần hoàn trả cho bị cáo quản lý, sử dụng theo quy định.

[7]. Về nguồn gốc chất ma túy, T khai mua của một người đàn ông tên là C tại cổng bệnh viện đa khoa huyện Đ nhưng T không rõ tên tuổi, lai lịch cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[8]. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo T khai nhận lần gần nhất T sử dụng trái phép chất ma túy là vào khoảng cuối tháng 3/2025, T có sử dụng 01 gói ma túy Heroine bằng hình thức chích tại nhà của T (trước thời điểm ngày 01/7/2025, tội sử dụng trái phép chất ma túy mới có hiệu lực pháp luật). Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào xác định Tuyến đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy sau ngày 01/7/2025. Do đó không có căn cứ xem xét, xử lý T về tội: "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 15/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 27/8/2025.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn T.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 3,719 gam chất bột màu trắng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 0,970 gam viên nén màu hồng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A2.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có chứa 2,201 gam viên nén màu hồng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A3.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có chứa 0,199 gam viên nén màu hồng còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu A4.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu khi cân xác định khối lượng ban đầu.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1:357237097818261; số IMEI2:357237097883505, lắp sim thuê bao số 0816061268 (Niêm phong vào bì ký hiệu B) của bị cáo Trần Văn T để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Hoàn trả 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1:356419101948471; số IMEI2: 356419101598797 không lắp sim, (Niêm phong vào bì ký hiệu B) cho bị cáo Trần Văn T quản lý, sử dụng theo quy định.

(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/03/2026 giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thái Nguyên).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 3 – Thái Nguyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 1 tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 3 – TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng